TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 18 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V - sinh năm 1994
Địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện S, tỉnh H.
Bị đơn: Anh Lê Trạc H - sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện S, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến và sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Lê Thị V và anh Lê Trạc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh H.

- Về con chung: Công nhận chị V và anh H có hai con chung: cháu Lê Trạc Minh T sinh ngày 20/8/2015 và cháu Lê Trạc Minh Đ sinh ngày 26/10/2016. Giao cháu Đ cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh H trực tiếp nuôi cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các đương sự được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị V rút phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị V nộp án phí sơ thẩm ly hôn cả phần của anh H tổng 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.063.000đ theo Biên lai số 0001116 ngày 15/3/2018 và Biên lai số 0001143 ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị V đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 913.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã X;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu